



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 365 /QĐ-CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 81/TTr-CP ngày 16/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 79 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- Văn phòng Chính phủ
(để đăng công báo);
- VPCTN: Trợ lý CTN,
Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Võ Văn Thưởng



**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THỜI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

*(Kèm theo Quyết định số 365/QĐ-CTN ngày 25 tháng 4 năm 2023
của Chủ tịch nước)*

1. **Trần Thị Nam Phương**, sinh ngày 30/8/1989 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, GKS số 141 ngày 29/9/1989
Hiện trú tại: 544-0004 Osakafu, Osakashi, Ikunoku, Tatsumikita, 2-18-9-505, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9941774 cấp ngày 25/3/2022 tại TLSQ Việt Nam tại Osaka
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 3, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
2. **Ni Trần Kevin**, sinh ngày 02/11/2019 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: TLSQ Việt Nam tại Osaka, GKS số 403-2019/GKS cấp ngày 19/12/2019
Hiện trú tại: 544-0004 Osakafu, Osakashi, Ikunoku, Tatsumikita, 2-18-9-505, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2166599 cấp ngày 20/12/2019 tại TLSQ Việt Nam tại Osaka
3. **Ni Trần Harry**, sinh ngày 12/10/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: TLSQ Việt Nam tại Osaka, GKS số 698/2021/GKS ngày 09/11/2021
Hiện trú tại: 544-0004 Osakafu, Osakashi, Ikunoku, Tatsumikita, 2-18-9-505, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2436909 cấp ngày 09/11/2021 tại TLSQ Việt Nam tại Osaka
4. **Võ Hoài Thương**, sinh ngày 18/10/1996 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: TLSQ Việt Nam tại Osaka, GKS số 112 ngày 09/8/2011
Hiện trú tại: Osakafu Osakashi Naniwa-Ku, Shiokusa 3 chome 9-23 phòng 701, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2333054 cấp ngày 25/8/2014 tại TLSQ Việt Nam tại Osaka
5. **Võ Lương Quyền**, sinh ngày 20/5/1987 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS số 22 ngày 06/7/1987
Hiện trú tại: Osakafu Osakasji Minatoku, Tanaka 7-11-26-201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9355789 cấp ngày 25/8/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
6. **Khổng Thanh Lâm**, sinh ngày 19/6/1971 tại Đồng Nai Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, GKS số 272 ngày 28/11/1994
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Higashi-ku, Toyomae-cho 2-77-3, Nhật Bản

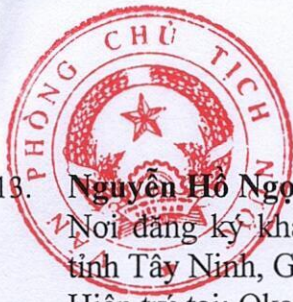
P



Hộ chiếu số: N2174503 cấp ngày 17/12/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

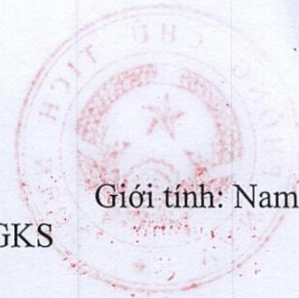
7. **Võ Thị Tuyết Nhung**, sinh ngày 20/4/1969 tại Bình Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, GKS số 190 cấp ngày 08/9/2003
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Higashi-ku, Toyomae-cho 2-77-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2434271 cấp ngày 27/9/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 18A Nguyễn Kim, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
8. **Khổng Mãn Chiêu**, sinh ngày 29/5/2003 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 276 cấp ngày 11/12/2007
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Higashi-ku, Toyomae-cho 2-77-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2433242 cấp ngày 26/8/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nam
9. **Khổng Vĩnh Nhã**, sinh ngày 31/7/2005 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 275 cấp ngày 11/12/2007
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Higashi-ku, Toyomae-cho 2-77-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1942407 cấp ngày 09/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
10. **Bùi Thị Mai**, sinh ngày 10/7/1986 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Thái, huyện An Dương, TP. Hải Phòng, GKS số 76 cấp ngày 04/6/2010
Hiện trú tại: 1594_2 Ooka, Numazu shi, Shizuoka ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2096782 cấp ngày 23/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đồng Thái, huyện An Dương, TP. Hải Phòng
Giới tính: Nữ
11. **Nguyễn Thị Oanh**, sinh ngày 14/6/1987 tại Hà Tĩnh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 1457 cấp ngày 26/12/2001
Hiện trú tại: Shizuoka ken, Numazu shi, Ooka 983-14, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2014496 cấp ngày 04/01/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Thái Hoà, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
Giới tính: Nữ
12. **Trần Bích Quỳnh**, sinh ngày 31/8/1997 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: TLSQ Việt Nam tại Fukuoka, GKS số 05 ngày 12/01/2016
Hiện trú tại: Osakafu Yaoshi Yokoen 2-6-15-305, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1769411 cấp ngày 12/01/2016 tại TLSQ Việt Nam tại Fukuoka
Giới tính: Nữ

P



13. **Nguyễn Hồ Ngọc Mai**, sinh ngày 19/3/1990 tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 151 ngày 24/5/1990
Hiện trú tại: Okayama shi Kitaku, Ashimori 2166-1, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7769804 cấp ngày 15/3/2013 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố Gia Huỳnh, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Giới tính: Nữ
14. **Đoàn Thị Thuý**, sinh ngày 14/9/1986 tại Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Ngọc, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 77 cấp ngày 22/10/2015
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Nakagawa-ku, Nishifushiya, 3-401. Keneifushya, Daiichi, Jiutaku, 2to, 704 go, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7077575 cấp ngày 14/8/2012 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu Trạo Hà, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Giới tính: Nữ
15. **Nguyễn Ngọc Bảo Hân**, sinh ngày 13/11/2011 tại Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 91 cấp ngày 21/11/2011
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Nakagawa-ku, Nishifushiya, 3-401. Keneifushya, Daiichi, Jiutaku, 2to, 704 go, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095304 cấp ngày 03/06/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu Trạo Hà, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Giới tính: Nữ
16. **Nguyễn Bảo Phúc**, sinh ngày 15/3/2016 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: TLSQ Việt Nam tại Osaka, GKS số 65 ngày 20/4/2016
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nagoya-shi, Nakagawa-ku, Nishifushiya, 3-401 Keneifushya, Daiichi, Jiutaku, 2to, 704 go, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2330787 cấp ngày 09/02/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nam
17. **Nguyễn Thị Thương Huyền**, sinh ngày 09/12/1988 tại Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, GKS số 230 ngày 13/12/1988
Hiện trú tại: Hyogoken, Takarazukashi, Kotobukicho 7-26-203, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B2349626 cấp ngày 02/7/2021 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 160 Nguyễn Thái Học, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Giới tính: Nữ
18. **Nguyễn Ngọc Bích Thạch**, sinh ngày 08/8/1979 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Linh Đông, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 2199 ngày 10/8/1970
Hiện trú tại: Chiab ken, Mastudo shi, Higashi Mastudo 1-17-4/301, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2290930 cấp ngày 13/01/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 286 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ

L



19. **Lê Bảo Ngọc**, sinh ngày 11/5/1981 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 55-P4 ngày 20/5/1981
Hiện trú tại: 2-27-30 Michinobe HonCho, Kamagaya-shi, Chiba-ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2173745 cấp ngày 31/01/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 694/24 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Giới tính: Nam

20. **Lê Hiền Bảo Tâm**, sinh ngày 03/3/2022 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 542/Q11-2022 ngày 04/3/2022
Hiện trú tại: 2-27-30 Michinobe HonCho, Kamagaya-shi, Chiba-ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9937363 cấp ngày 04/3/2022 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

Giới tính: Nữ

21. **Nguyễn Nhật Thăng**, sinh ngày 21/4/1982 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 84/1982-P12 ngày 06/5/1982
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Yokohama shi, Kanazawa ku, Mutsu Ura Minami 4-11-1-105, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1886357 cấp ngày 30/10/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 86/27/13 đường Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Giới tính: Nam

22. **Nguyễn Không Tú**, sinh ngày 28/01/2014 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 15 ngày 25/02/2014
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Yokohama shi, Kanazawa ku, Mutsu Ura Minami 4-11-1-105, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2118863 cấp ngày 08/10/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

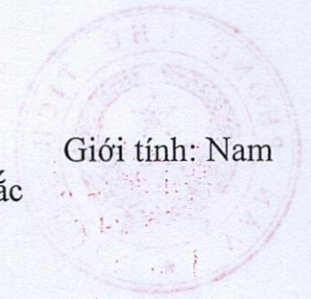
Giới tính: Nam

23. **La Thị Ngọc Oanh**, sinh ngày 01/11/1979 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 195 ngày 05/11/1979
Hiện trú tại: Tokyo to, Katsushika ku, Shibamata 3-7-7 New Murata corp 206, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2173853 cấp ngày 10/02/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 30/30 đường Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Giới tính: Nữ

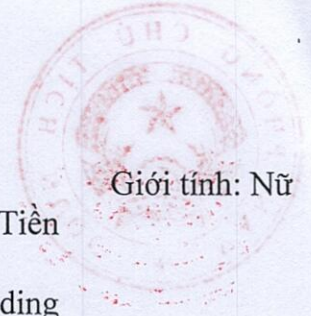
24. **Ngô Nguyễn Ngọc Trâm**, sinh ngày 26/4/1980 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 1, TP. Hồ Chí Minh, GKS 162 ngày 27/11/1980
Hiện trú tại: Shizuoka ken, Shizuoka shi, Shimizu ku, Kusanagi, Sugimichi 3-14-29 guranhiruzu, Kusanagi C2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2058947 cấp ngày 28/01/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 200E Lê Lai, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Giới tính: Nữ

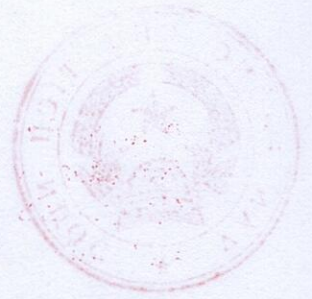


25. **Đoàn Xuân Tiếp**, sinh ngày 21/6/1989 tại Bắc Ninh
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Khê, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 879 ngày 27/10/2020
 Hiện trú tại: Kamagome 4-15-23 B201 Toshima-ku, Tokyo, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: B6954672 cấp ngày 20/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Hoàng Khê, xã Trung Khê, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
 Giới tính: Nam
26. **Lê Thị Tú Anh**, sinh ngày 23/11/1991 tại Bắc Ninh
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, GKS ngày 22/10/2009
 Hiện trú tại: Kamagome 4-15-23 B201 Toshima-ku, Tokyo, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2242896 cấp ngày 19/8/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
 Giới tính: Nữ
27. **Lê Đức Thọ**, sinh ngày 15/12/1985 tại Nghệ An
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ea Riêng, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk, GKS số 29 ngày 01/3/2019
 Hiện trú tại: Pakuhaitsu Kizawa 103, 1-31-1 Kizawa, Toda shi, Saitama ken, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: B6836165 cấp ngày 12/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 14 xã Ea Riêng, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk
 Giới tính: Nam
28. **Ngô Thị Bích Tuyền**, sinh ngày 04/9/1985 tại Đồng Nai
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, GKS số 2339 ngày 19/9/1985
 Hiện trú tại: Pakuhaitsu Kizawa 103, 1-31-1 Kizawa, Toda shi, Saitama ken, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2118946 cấp ngày 09/10/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 135 ấp 2 phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 Giới tính: Nữ
29. **Ngô An Như**, sinh ngày 29/11/2019 tại Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS Số 1491 ngày 10/12/2019
 Hiện trú tại: Pakuhaitsu Kizawa 103, 1-31-1 Kizawa, Toda shi, Saitama ken, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2117944 cấp ngày 10/12/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Giới tính: Nữ
30. **Lê Thị Mỹ Linh**, sinh ngày 11/01/1986 tại Khánh Hòa
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cam An Nam, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, GKS 3137 ngày 27/10/1986
 Hiện trú tại: Kanagawa ken, Fujisawa shi, Honfujisawa 3-4-19 Mikokoro no fukyoushimaikai, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2352547 cấp ngày 02/6/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: đội 2 thôn Vĩnh Trung, xã Cam An Nam, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
 Giới tính: Nữ

2



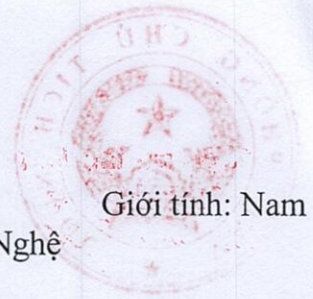
31. **Nguyễn Phúc Đăng**, sinh ngày 02/4/1990 tại Tiền Giang
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, thị xã Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, GKS 88 ngày 17/4/1990
 Hiện trú tại: Tokyo, Suginamu ku, Koenji Minami 1-6-9 Kimura Building 302 room, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: C7948515 cấp ngày 06/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 97 Hai Bà Trưng, khu phố 2, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
 Giới tính: Nữ
32. **Nguyễn Phan Thị Hoàng Hà**, sinh ngày 01/11/1985 tại Khánh Hòa
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, GKS 822 ngày 21/11/1985
 Hiện trú tại: Kanagawa ken, Yokohama shi, Izumi ku, Kamiida cho, 2670 Ichodanchi 45-305, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2431211 cấp ngày 26/7/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
 Giới tính: Nữ
33. **Huỳnh Thị Thanh Nguyệt**, sinh ngày 28/10/1985 tại Thừa Thiên Huế
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS 301 ngày 18/12/1985
 Hiện trú tại: Tokyo-to, Fuchu-shi, Fuchucho 2-7-2 Ucourt Fuchu 406, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2301092 cấp ngày 18/01/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 26 Tăng Bạt Hổ, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
 Giới tính: Nữ
34. **Trần Thị Kim Lan**, sinh ngày 29/01/1967 tại TP. Hồ Chí Minh
 Nơi đăng ký khai sinh: Tòa hành chính quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Trích lục bộ khai sinh số 484 ngày 02/02/1967
 Hiện trú tại: Shizuoka ken, Shizuoka shi, Shimizu ku, Yayoicho 10-16, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N1962651 cấp ngày 30/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: C20/4 Lương Định Của, phường Bình Khánh, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
 Giới tính: Nữ
35. **Huỳnh Thanh Trúc**, sinh ngày 21/11/1978 tại Đồng Nai
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 616 ngày 05/12/1978
 Hiện trú tại: Kanagawa ken, Kawasaki shi, Kawasaki ku, Daishigawara 2-2-2-230, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2096506 cấp ngày 08/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 102 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 Giới tính: Nữ
36. **Nguyễn Huỳnh Bảo Trân**, sinh ngày 25/10/2010 tại TP. Hồ Chí Minh
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 242/2010
 Giới tính: Nữ



Hiện trú tại: Kanagawa ken, Kawasaki shi, Kawasaki ku, Daishigawara 2-2-2-230, Nhật Bản

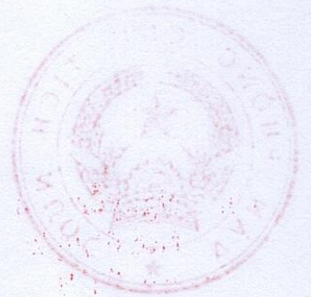
Hộ chiếu số: N2291366 cấp ngày 16/12/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 102 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

37. **Nguyễn Huỳnh Anh**, sinh ngày 23/3/2018 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản ghi chú khai sinh ngày 09/5/2018, TLKS số 500/Q10-2018
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Kawasaki shi, Kawasaki ku, Daishigawara 2-2-2-230, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1941424 cấp ngày 09/5/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
38. **Phạm Lê Hải**, sinh ngày 25/6/1978 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, GKS 1142 ngày 29/6/1978
Hiện trú tại: 919 Minamiyama Proud city, Higashinaganuma 2416 Inagi shi, Tokyo, 206-0802 Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1941139 cấp ngày 02/4/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 42/7 Lã Xuân Oai, tổ 2, khu phố 7, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh
39. **Nguyễn Đức Dũng**, sinh ngày 17/02/1980 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 32 cấp ngày 20/02/1980
Hiện trú tại: Aichi-ken, Kariya-shi Noda-cho Fukidp 30-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1854362 cấp ngày 20/9/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 776/85 Cách mạng Tháng 8, phường 5, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
40. **Vũ Nguyễn Thuỳ Dương**, sinh ngày 05/12/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 224 cấp ngày 13/12/1985
Hiện trú tại: Aichi-ken, Kariya-shi Noda-cho Fukidp 30-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2204017 cấp ngày 18/06/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: QQ12 Ba Vì, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
41. **Nguyễn Hideki**, sinh ngày 17/11/2016 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: TLSQ Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, GKS số 214 cấp ngày 26/12/2016
Hiện trú tại: Aichi-ken, Kariya-shi Noda-cho Fukidp 30-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9941691 cấp ngày 01/3/2022 tại TLSQ Việt Nam tại Osaka
42. **Nguyễn Masaki**, sinh ngày 01/5/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 1182 ngày 21/6/2021
Hiện trú tại: Aichi-ken, Kariya-shi Noda-cho Fukidp 30-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2352770 cấp ngày 21/6/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản



43. **Nguyễn Văn Đoài**, sinh ngày 25/11/1987 tại Nghệ An
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, GKS cấp ngày 14/5/2003
 Hiện trú tại: Tokyo-to, Nerima-ku, Kamishakujii 1-23-6-306, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2480243 cấp ngày 27/12/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 7, xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
 Giới tính: Nam
44. **Đặng Thanh Huyền**, sinh ngày 16/10/1987 tại Nghệ An
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hưng Bình, TP Vinh, tỉnh Nghệ An, GKS ngày 18/3/2005
 Hiện trú tại: Tokyo-to, Nerima-ku, Kamishakujii 1-23-6-306, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2096753 cấp ngày 24/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 22, ngõ 6, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
 Giới tính: Nữ
45. **Nguyễn Văn Quốc Bảo**, sinh ngày 31/5/2013 tại Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 36 cấp ngày 10/6/2013
 Hiện trú tại: Tokyo-to, Nerima-ku, Kamishakujii 1-23-6-306, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2058937 cấp ngày 29/01/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Giới tính: Nam
46. **Nguyễn Bảo Mai**, sinh ngày 18/7/2015 tại Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 35 cấp ngày 27/7/2015
 Hiện trú tại: Tokyo-to, Nerima-ku, Kamishakujii 1-23-6-306, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2203289 cấp ngày 28/7/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Giới tính: Nữ
47. **Đặng Ngọc Việt**, sinh ngày 21/10/1985 tại Phú Thọ
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, GKS cấp ngày 25/10/1985
 Hiện trú tại: Gunma-ken, Ota-shi, Iizukamachi 931-2, Iizukashiei jyutaku 3-21, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2211005 cấp ngày 10/6/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
 Giới tính: Nam
48. **Đặng Mỹ Hà Anh**, sinh ngày 13/8/2017 tại Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản ghi chú khai sinh theo TLGCKS số 752 cấp ngày 16/8/2017
 Hiện trú tại: Gunma-ken, Ota-shi, Iizukamachi 931-2, Iizukashiei jyutaku 3-21, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N1855420 cấp ngày 11/9/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Giới tính: Nữ
49. **Đặng Gia Linh**, sinh ngày 20/7/2021 tại Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 1440 cấp ngày 30/7/2021
 Giới tính: Nữ

P



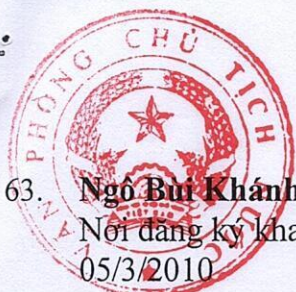
Hiện trú tại: Gunma-ken, Ota-shi, Iizukamachi 931-2, Iizukashiei jyutaku 3-21, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2431401 cấp ngày 30/7/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

50. **Phạm Thái Dương**, sinh ngày 10/12/1990 tại Yên Bái
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, GKS số 46 cấp ngày 13/8/2006
Hiện trú tại: Saitama-ken Kounosu-shi Fukiage Fujimi 2-7-6-406, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1962735 cấp ngày 02/8/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TDP Xuân Lộc 3, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
Giới tính: Nam
51. **Phạm Lê Gia Bảo**, sinh ngày 09/12/2017 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: TLSQ Việt Nam tại Osaka, GKS số 201 cấp ngày 11/12/2017
Hiện trú tại: Saitama-ken Kounosu-shi Fukiage Fujimi 2-7-6-406, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1861760 cấp ngày 11/12/2017 tại TLSQ Việt Nam tại Osaka
Giới tính: Nam
52. **Lê Thuỷ Tiên**, sinh ngày 28/4/1998 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 009 cấp ngày 12/6/1998
Hiện trú tại: Yokohamashi nishiku sengencho 1-20-2 Ishikawabiru 20, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1800924 cấp ngày 26/12/2016 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
53. **Đặng Vũ Bảo**, sinh ngày 15/6/1980 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 79 cấp ngày 23/6/1980
Hiện trú tại: Gunmaken, Tatebayashi shi okaido 2-12-50, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1604223 cấp ngày 16/4/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 115 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nam
54. **Đặng Ryusei**, sinh ngày 20/9/2012 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 14 cấp ngày 30/11/2012
Hiện trú tại: Gunmaken, Tatebayashi shi okaido 2-12-50, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1854003 cấp ngày 22/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nam
55. **Đặng Ryuji**, sinh ngày 25/11/2016 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản cấp TLGCKS số 840 15/12/2016
Hiện trú tại: Gunmaken, Tatebayashi shi okaido 2-12-50, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1929315 cấp ngày 30/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nam
56. **Nguyễn Thị Ngọc Mai**, sinh ngày 31/01/2000 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 26 cấp ngày 03/3/2005
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: Kanagawa Ken Ayase shi Hayakawa Shiroyama 5-12-46-7, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N1718206 cấp ngày 28/11/2014 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

57. **Huỳnh Trần Phương Châu**, sinh ngày 10/02/1990 tại Ninh Thuận
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, GKS số 946 cấp ngày 29/10/2010
 Hiện trú tại: Saitama ken, Kazo shi, Motomachi 4-17, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2435914 cấp ngày 16/11/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 9, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
 Giới tính: Nữ
58. **Nguyễn Thị Lệ Châu**, sinh ngày 25/7/1975 tại Hậu Giang
 Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang, TLKS số 104 năm 1975
 Hiện trú tại: Saitamaken Kawaguchi shi higashihongo 2-15-14, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N1963297 cấp ngày 05/9/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 597 khóm 3, Ấp Tân Thạnh Đông, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
 Giới tính: Nữ
59. **Nguyễn Thị Lan Anh**, sinh ngày 24/3/2000 tại Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 492/Q10-2022
 Hiện trú tại: Saitamaken Kawaguchi shi higashihongo 2-15-14, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N1963298 cấp ngày 05/9/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Giới tính: Nữ
60. **Nguyễn Ngọc Bảo Trân**, sinh ngày 20/11/2020 tại Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản cấp TLGCKS số 2049 ngày 14/10/2021
 Hiện trú tại: Gunmaken, Isesaki shi, Koizumi machi 245-12, sanpati-ku II/03, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2434855 cấp ngày 14/10/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Giới tính: Nữ
61. **Trần Ngọc Phước**, sinh ngày 06/10/1974 tại Vĩnh Phúc
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, GKS số 29 cấp ngày 27/02/2021
 Hiện trú tại: Tokyo, Edogawa, Minamishinozaki 1-21-21, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2331762 cấp ngày 11/3/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố số 2, xã Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội
 Giới tính: Nam
62. **Ngô Hải Âu**, sinh ngày 02/12/1981 tại Vĩnh Long
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 124 cấp ngày 13/6/2008
 Hiện trú tại: Aichiken Kariyashi higashizakaicho shiyama 34-30, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: C8807265 cấp ngày 03/02/2020 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 159/71 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
 Giới tính: Nam

P



63. **Ngô Bùi Khánh Nhi**, sinh ngày 09/12/2009 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 061 cấp ngày 05/3/2010
Hiện trú tại: Aichiken Kariyashi higashizakaicho shiyama 34-30, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2203343 cấp ngày 31/7/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 159/71 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Giới tính: Nữ
64. **Trần Đức Thành**, sinh ngày 15/4/1980 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 86 cấp ngày 18/4/1980
Hiện trú tại: Micken, Igashi Bata 984-1, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2330608 cấp ngày 03/02/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2088 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nam
65. **Nguyễn Thị Hiệp**, sinh ngày 12/7/1985 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 545 cấp ngày 26/3/1986
Hiện trú tại: Micken, Igashi Bata 984-1, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2058552 cấp ngày 11/01/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Lợi, xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
66. **Trần Hisui**, sinh ngày 27/10/2018 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản cấp TLGCKS số 29 cấp ngày 11/01/2019
Hiện trú tại: Micken, Igashi Bata 984-1, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2058551 cấp ngày 11/01/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nam
67. **Lê Văn Chiến**, sinh ngày 04/01/1978 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Thượng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, GKS số 80 cấp ngày 20/4/1996
Hiện trú tại: Aichiken, Kitanagoyashi, Kunotsubo, Koshinmae 13-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2290566 cấp ngày 24/12/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Phú Thụ, xã Lai Thượng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Giới tính: Nam
68. **Lê Nhật Minh Hùng**, sinh ngày 27/3/2010 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản ghi chú khai sinh số 088 ngày 12/4/2010
Hiện trú tại: Aichiken, Kitanagoyashi, Kunotsubo, Koshinmae 13-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2174372 cấp ngày 04/3/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nam
69. **Lê Nhật Minh Hằng**, sinh ngày 17/01/2014 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 48 ngày 24/3/2014
Hiện trú tại: Aichiken, Kitanagoyashi, Kunotsubo, Koshinmae 13-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2059779 cấp ngày 25/3/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ

P



70. **Lê Nhật Thiên**, sinh ngày 02/11/2021 tại Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 2396/Q48-2021 cấp ngày 19/11/2021
 Hiện trú tại: Miyagi-ken, Sendai-shi, Miyagino-ku, Shimizunuma 3-8-20, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2469064 cấp ngày 19/11/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

Giới tính: Nam

71. **Nguyễn Huy Hoàng**, sinh ngày 04/6/1981 tại Hà Nội
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Đống Đa, TP. Hà Nội, GKS số 02084 cấp ngày 16/6/1981
 Hiện trú tại: 105-0011, Tokyo-To, Minato-Ku, Shiba-Koen, 2-11-13, Reg Shiba Koen Mansion, 406 Nhật Bản
 Hộ chiếu số: C0289546 cấp ngày 09/4/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 190 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Giới tính: Nam

72. **Nguyễn Huy Lâm**, sinh ngày 02/12/2010 tại TP. Hồ Chí Minh
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 397 cấp ngày 27/12/2010
 Hiện trú tại: 105-0011, Tokyo-To, Minato-Ku, Shiba-Koen, 2-11-13, Reg Shiba Koen Mansion, 406 Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2109712 cấp ngày 27/8/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 190 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Giới tính: Nam

73. **Hoàng Nguyên Quân**, sinh ngày 06/9/1991 tại Quảng Ngãi
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, GKS số 142 cấp ngày 09/9/1991
 Hiện trú tại: Room 402 Landmark Miyazawa, 5-4-10 Kamitakada, Nakano, Tokyo 164-0002, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2118660 cấp ngày 25/9/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 38/3 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Giới tính: Nam

74. **Lưu Thị Mơ**, sinh ngày 30/7/1990 tại Thái Bình
 Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, GKS số 443 cấp ngày 30/9/2021
 Hiện trú tại: Chiba ken, Kashiwa shi, Takata 77-36, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: C4779250 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Giới tính: Nữ

75. **Lã Minh Tâm**, sinh ngày 31/5/2017 tại Japan, Nhật Bản
 Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản cấp TLGCKS số 465 ngày 15/6/2017
 Hiện trú tại: Chiba ken, Kashiwa shi, Takata 77-36, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: C9935059 cấp ngày 11/01/2022 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

Giới tính: Nữ



76. **Lã An Bình**, sinh ngày 02/01/2022 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản, GKS số 75 cấp ngày 11/01/2022
Hiện trú tại: Chiba ken, Kashiwa shi, Takata 77-36, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9935061 cấp ngày 11/01/2022 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản

Giới tính: Nữ

77. **Huỳnh Thanh Vĩ**, sinh ngày 25/02/1985 tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 757 cấp ngày 06/3/1985
Hiện trú tại: Hokkaido Sapporo shi, Chuoku Minami 6 Jo Nishi 21 Chome 3-13, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2331095 cấp ngày 25/02/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 127/8 Phạm Đình Hồ, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Giới tính: Nam

78. **Phan Thị Thiên Hương**, sinh ngày 29/4/1993 tại Khánh Hoà
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, GKS số 139 cấp ngày 29/6/1993
Hiện trú tại: Hyogo Ken, Himejishi Tsugi 267-1-102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2452333 cấp ngày 23/12/2021 tại TLSQ Việt Nam tại Osaka
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà

Giới tính: Nữ

79. **Bùi Thu Hương**, sinh ngày 14/11/1988 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, GKS số 834 cấp ngày 22/11/1988
Hiện trú tại: Tokyo, Shinjuku-ku, Nishi Waseda 3-18-9-512, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C6385630 cấp ngày 21/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 27 Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Giới tính: Nữ

-----*9*